

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 344/2026/HS-ST  
Ngày: 26-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Túy Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Thu Thảo.

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Công – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087175000893; Nơi cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Phòng số 3, nhà trọ 38/4B, Ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị Mười H1; Bị cáo có chồng tên Trương Văn T (chết, không có đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 1996.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/3/2013 bị Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ do có hành vi trộm cắp tài sản. Đã đóng phạt.

Ngày 29/01/2016 bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 55/2016/HSST. Chấp hành xong ngày 29/7/2016. Đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/02/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1969.

Căn cước công dân số: 079169009010.

Địa chỉ: (Cạnh số B), Ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/01/2026, Nguyễn Thị H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 66C1-481.85 đến trước nhà số B, đường N, Ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, H ghé điểm bán quần áo trên vỉa hè của bà Trần Thị Kim C để mua. Trong lúc chọn quần áo, H phát hiện túi xách của bà C để trên xe gắn máy dựng gần đó của bà C không kéo khoá, bên trong có 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H lợi dụng lúc bà C không để ý đã lén lút lấy trộm hết số tiền có trong túi xách, bỏ vào túi quần bên trái và điều khiển xe về phòng trọ của mình tại Số C, Ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời Nguyễn Thị H đến trụ sở làm việc, H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và tự nguyện nộp lại số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ TPD.
- 01 quần vải thun màu xanh, bông màu đỏ.
- 01 áo vải thun màu xanh, bông màu đỏ.
- 01 áo khoác màu xám.
- 01 đôi dép kẹp màu xanh.
- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 66C1- 481.85.
- Số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đã trả lại cho

chủ sở hữu bà Trần Thị Kim C.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS.KV8 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo do bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision biển số 66C1- 481.85, qua xác minh chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ TPD không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 quần vải thun màu xanh, bông màu đỏ không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 áo vải thun màu xanh, bông màu đỏ không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 áo khoác màu xám không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 đôi dép kẹp màu xanh, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G4237/LNK-VPCQCSĐT ngày 04/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà C đã nhận lại số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/01/2026, tại điểm bán quần áo trên vỉa hè trước nhà số B, đường N, Ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà Trần Thị Kim C. Bị cáo chưa kịp tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện.

Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo H đã lén lút, lợi dụng sơ hở của bà C trộm cắp 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì lợi ích cá nhân đã

xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo do bị cáo không nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision màu đỏ biển số 66C1- 481.85, qua xác minh chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ TPD không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 quần vải thun màu xanh, bông màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 áo vải thun màu xanh, bông màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 áo khoác màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 đôi dép kẹp màu xanh, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số G4237/LNK-VPCQCSĐT ngày 04/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (H1) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 05/02/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision màu đỏ biển số 66C1- 481.85.

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ TPD.

+ 01 quần vải thun màu xanh, bông màu đỏ.

+ 01 áo vải thun màu xanh, bông màu đỏ.

+ 01 áo khoác màu xám.

+ 01 đôi dép kẹp màu xanh.

(Vật chứng được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số G4237/LNK-VPCQCSĐT ngày 04/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H)

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TPHCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Túy Phượng**

